Cv

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

**TCCS: 02:2025/INTERSHOP**

# QUY CHUẨN KỸ THUẬT SẢN PHẨM

# TINH DẦU KHUYNH DIỆP

# EAGLE BRAND ECALYPTUS OIL PLUS +

# CÔNG TY TNHH INTERSHOP

**NĂM 2025**

## Lời nói đầu

TCCS 02:2025/INTERSHOP được xây dựng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11; Điều 20 - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam.

TCCS 02:2025/INTERSHOP do Công Ty TNHH Intershop tổng hợp biên soạn dựa trên Tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

# MỤC LỤC

1. Quyết định ban hành TCCS
2. Bản công bố TCCS
3. Phụ lục chỉ tiêu TCCS
4. Kết quả thử nghiệm sản phẩm

**CÔNG TY TNHH INTERSHOP**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập – Tự Do- Hạnh Phúc**

Số: 02/2025/QĐ-INTERSHOP

*Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH

## Về việc Ban Hành Tiêu Chuẩn Cơ Sở

Áp dụng cho sản phẩm:

## TINH DẦU KHUYNH DIỆP – EAGLE BRAND EUCALYPTUS OIL PLUS +

*- Căn cứ Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.*
*- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa;*
*- Căn cứ Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hiệu hàng hóa;*
*- Căn cứ Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ "Hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn";*
*- Căn cứ Thông tư số 29/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ "Sửa đổi, Bổ sung một số quy định của Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN";*
*- Căn cứ vào giấy phép kinh doanh và chức năng nhiệm vụ của công ty.*

# QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành tiêu chuẩn cơ sở sau: TCCS: 02:2025/INTERSHOP Tiêu chuẩn cơ sở áp dụng cho sản phẩm: **TINH DẦU KHUYNH DIỆP – EAGLE BRAND EUCALYPTUS OIL PLUS +**

**Điều 2.** Bộ phận kỹ thuật và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và ban hành.

*Nơi nhận:*
*- Như Điều 2;*
*- Lưu phòng TC-HC*

**GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 0312354572 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH INTERSHOP
QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

**NGUYỄN QUANG HUY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

# BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

*Số: 02/2025/INTERSHOP*

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH INTERSHOP**

Địa chỉ: 272/6 Nguyễn Tiểu La, Phường 08, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 08 38549814

**CÔNG BỐ:**

Tiêu chuẩn cơ sở: **TCCS: 02:2025/INTERSHOP**

Áp dụng cho sản phẩm: **TINH DẦU KHUYNH DIỆP – EAGLE BRAND EUCALYPTUS OIL PLUS +**

Sản xuất tại: Singapore

Nhà sản xuất: BORDEN COMPANY (PRIVATE) LIMITED

Địa chỉ: 9 Jalan Kilang #02-01, #04-01, #05-01, #06-01, #07-01 Singapore 159409.

Sản phẩm được CÔNG TY TNHH INTERSHOP đặt hàng sản xuất theo đúng tiêu chuẩn cơ sở đã công bố trên đây và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước về những vi phạm đối với những tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

*Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025*

**GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 0312354... C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH INTERSHOP QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

**NGUYỄN QUANG HUY**

| | | |
|---|---|---|
| Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh<br><br>**CÔNG TY TNHH INTERSHOP** | **TIÊU CHUẨN CƠ SỞ TINH DẦU KHUYNH DIỆP – EAGLE BRAND EUCALYPTUS OIL PLUS+** | *Số TC:*<br>*TCCS:*<br>*02:2025/INTERSHOP*<br>*Có hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định số:*<br>*02/2025/INTERSHOP* |

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2025/INTERSHOP ngày 10 tháng 04 năm 2025 của Giám đốc CÔNG TY TNHH INTERSHOP)*

# TINH DẦU KHUYNH DIỆP – EAGLE BRAND EUCALYPTUS OIL PLUS+

## Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm **TINH DẦU KHUYNH DIỆP – EAGLE BRAND EUCALYPTUS OIL PLUS+**

**Ký hiệu: TCCS: 02:2025/INTERSHOP**

TCCS: Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS: 02:2025/INTERSHOP)

## 1. Yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm

### *1.1 Yêu cầu về nguyên vật liệu*

Sản phẩm **TINH DẦU KHUYNH DIỆP – EAGLE BRAND EUCALYPTUS OIL PLUS+** do CÔNG TY TNHH INTERSHOP nhập khẩu được sản suất theo tiêu chuẩn cơ sở của Công ty TCCS: 02:2025/INTERSHOP với công nghệ tiên tiến. Áp dụng công nghệ hiện đại, không ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe người sử dụng.

### *1.2 Yêu cầu về ngoại quan, hình dạng*

- Trạng thái: Dạng dung dịch lỏng
- Đóng trong chai
- Dung tích: 25ml
- Bao bì đóng gói cẩn thận, kín không rò rỉ.

### *1.3 Yêu cầu an toàn vệ sinh sức khỏe, môi trường*

Tránh tiếp xúc với mắt, không được uống, tránh xa tầm tay trẻ em, không gây kích ứng da, không ảnh hưởng đến các vật liệu tiếp xúc.

### *1.4 Các chỉ tiêu kỹ thuật.*

#### *1.4.1 Chỉ tiêu cảm quan*

| STT | TÊN CHỈ TIÊU | KẾT QUẢ |
|---|---|---|
| 1 | Trạng thái | Sản phẩm dạng lỏng, đồng nhất, không có cặn hoặc tạp chất lạ |
| 2 | Màu sắc | Màu xanh lá |
| 3 | Mùi vị | Có mùi thơm khuynh diệp đặc trưng của sản phẩm |

#### *1.4.2 Chỉ tiêu kim loại nặng*

| STT | TÊN CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ | KẾT QUẢ |
|---|---|---|---|
| 1 | Asen (As) | mg/kg | Không phát hiện |
| 2 | Thủy Ngân (Hg) | mg/kg | Không phát hiện |
| 3 | Chì (Pb) | mg/kg | Không phát hiện |

### *1.5 Hạng mục thử nghiệm và kiểm tra*

| STT | Hạng Mục | Phương pháp Kiểm tra |
|---|---|---|
| 1. | Kiểm tra nguyên liệu đầu vào | Kiểm tra xuất xứ hàng hóa và các chứng nhận lưu hành sản phẩm. |
| 2. | Kiểm tra hình dáng bên ngoài | Quan sát, so sánh với mẫu sản phẩm |
| 3. | Thử nghiệm đặc tính hóa học | Thử nghiệm tại Trung Tâm Kiểm Nghiệm Avatek Hồ Chí Minh |

## 2. *Quy trình nhập khẩu*

| Trách nhiệm | Lược đồ | Giải Thích |
|---|---|---|
| Ban Giám đốc | Quyết Định Đặt Hàng | 2.1 |
| Phòng Nhập Khẩu | Đặt hàng phía nhà sản xuất | 2.2 |
| Phòng Nhập Khẩu | Thông quan | 2.3 |
| Phòng Kho | Nhập hàng vào kho – Kiểm tra hàng hóa<br>Dán nhãn phụ các sản phẩm đủ điều kiện | 2.4 |
| Công nhân kho | Đóng thùng | 2.5 |
| Thủ Kho | Lưu kho | 2.6 |

## GIẢI THÍCH

### *2.1 Quyết định đặt hàng*

Ban giám đốc dựa trên dự kiến kinh doanh, ra quyết định đặt hàng sản phẩm.

### *2.2 Đặt hàng nhà sản xuất*

Dựa trên quyết định đặt hàng của ban giám đốc, phòng nhập khẩu liên hệ nhà sản xuất đặt hàng theo yêu cầu.

### *2.3 Thông quan*

Sau khi hàng được đặt và xuất sang Việt Nam phòng nhập khẩu thông quan hàng và chuyển về kho công ty.

### *2.4 Nhập kho – Dán nhãn phụ*

Công nhân kho cho nhập hàng vào kho công ty. Đặt hàng trên các giá kệ đủ điều kiện. Kiểm tra ngoại quan hàng hóa (Móp, méo, vỡ v..v).

Các sản phẩm không đủ điều kiện bị loại.

Các sản phẩm đủ điều kiện được dán nhãn phụ.

### *2.5 Đóng thùng*

Các sản phẩm đủ điều kiện sau khi được dán nhãn phụ, được Công nhân tiến hành dùng băng dính dán vỏ hộp, thùng.

### *2.6 Lưu kho*

Các thùng sản phẩm được lưu trên các palet, giá kệ đủ điều kiện. Chờ xuất kho theo đơn hàng của khách hàng.

Hàng sản xuất hoàn thiện đã được Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm kiểm tra kỹ lưỡng được vận chuyển về kho chứa thành phẩm, xếp trên Pallet theo quy định xếp của kho.

## 3. Ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản.

***3.1 Ghi nhãn:*** Nhãn sản phẩm **TINH DẦU KHUYNH DIỆP – EAGLE BRAND EUCALYPTUS OIL PLUS+** (Theo nhãn phụ đã được công ty phê duyệt).

### *3.2 Bảo quản:*

- Sản phẩm được bảo quản nơi thoáng mát, sạch sẽ, tránh ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp, nguồn nhiệt hay hóa chất gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, để sản phẩm theo chiều thẳng đứng.
- Để xa tầm tay trẻ em.

### *3.3 Vận chuyển:*

- Có thể vận chuyển bằng các loại phương tiện như: đường bộ, đường thủy, đường sắt, hàng không.
- Thao tác khi bốc xếp, vận chuyển phải nhẹ nhàng, tránh va đập hoặc đè nặng, phương tiện vận chuyển phải có mui che sản phẩm.

# NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

**Tên sản phẩm: TINH DẦU KHUYNH DIỆP – EAGLE BRAND EUCALYPTUS OIL PLUS+**

**Xuất xứ:** Singapore

**Nhà sản xuất/ chủ sở hữu**: BORDEN COMPANY (PRIVATE) LIMITED

Địa chỉ: 9 Jalan Kilang #02-01, #04-01, #05-01, #06-01, #07-01 Singapore 159409

**Thành phần:** Eucalyptus Oil (Tinh dầu khuynh diệp), Cymbopogon Winterianu Leaf Oil, Aroma.

**Dung tích** : 25ml

**Ngày sản xuất**: 05 năm trước hạn sử dụng.

**Hạn sử dụng:** 05 năm kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

**Công dụng:** Hỗ trợ điều trị cảm lạnh, cảm cúm, nghẹt mũi, đau bụng. Giữ ấm cho trẻ. Làm dịu vết côn trùng cắn.

**Hướng dẫn sử dụng:**

- **Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ:** Lấy lượng nhỏ dầu ra tay, xoa hai lòng bàn tay với nhau tạo hơi ấm rồi thoa lên da để giữ ấm, giảm đau bụng. Hoặc chấm lên vết muỗi, côn trùng cắn. Có thể pha với nước tắm cho bé.
- **Người lớn:** Bôi lên da hoặc thêm vài giọt dầu vào nước nóng để xông hơi giúp giảm cảm cúm, nghẹt mũi. Dùng với máy khuếch tán tinh dầu để làm sạch không khí.

**Quy định bảo quản sản phẩm:** Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C và tránh xa tầm tay trẻ em.

**Lưu ý:**

- Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng, thông báo cho bác sĩ khi gặp các tác dụng không mong muốn.
- Tránh tiếp xúc với mắt.
- Không được uống.
- Tránh xa tầm tay trẻ em.

**Chống chỉ định**: Không sử dụng đối với người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

**Nhập khẩu & phân phối chính thức/ Chủ sở hữu số lưu hành:**

**CÔNG TY TNHH INTERSHOP**

Địa chỉ: 272/6 Nguyễn Tiểu La, Phường 08, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số TCCS: 02/2025/INTERSHOP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

Đại diện tổ chức, cá nhân

GIÁM ĐỐC




Nguyễn Quang Huy

# KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
## *TEST REPORT*

Mã số/ *Ref. No*: GHA5250400444-3

**Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH INTERSHOP**

**Địa chỉ**/ *Client's Address* : 272/6 Nguyễn Tiểu La, Phường 08, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 03/04/2025

**Ngày thử nghiệm**/ *Date of testing* : 03/04/2025 - 08/04/2025

**Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 08/04/2025

**Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **TINH DẦU KHUYNH DIỆP PLUS**

**Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín

**Bảng kết quả**/ *Results Table* :

| **STT**/ *No.* | **Chỉ Tiêu Thử Nghiệm**/ *Testing Analysis(s)* | **Kết Quả**/ *Result (s)* | **Đơn Vị**/ *Unit* | **Phương Pháp Thử**/ *Test Method* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Trạng thái / Characteristics | Sản phẩm dạng lỏng, đồng nhất, không có tạp chất lạ | - | AVA-KN-PP.HL/56 |
| 2 | Màu sắc / Color | Sản phẩm có màu xanh lá | - | AVA-KN-PP.HL/56 |
| 3 | Mùi / Odor | Mùi đặc trưng của sản phẩm | - | AVA-KN-PP.HL/56 |
| 4 | Asen (As) / Arsenic (As) | Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.03) | mg/L | AVA-KN-PP.QP/094 |

# KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
## *TEST REPORT*

Mã số/ *Ref. No*: GHA5250400444-3

| STT/ *No.* | Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)* | Kết Quả/ *Result (s)* | Đơn Vị/ *Unit* | Phương Pháp Thử/ *Test Method* |
|---|---|---|---|---|
| 5 | Chì (Pb) / Lead (Pb) | Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.03) | mg/L | AVA-KN-PP.QP/094 |
| 6 | Thủy ngân (Hg) / Mercury (Hg) | Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.03) | mg/L | AVA-KN-PP.QP/094 |

**Chú thích/ *Remarks*:**

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
- Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
12. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
- Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

**PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT**
**TECHNICAL MANAGER**

**BÙI TÂN BÌNH**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**
**DEPUTY DIRECTOR**

**TRẦN HOÀNG VINH**